

Số: 01 /TB-HĐTD

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 11 năm 2018

## THÔNG BÁO

### Tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Ninh năm 2018

(Đăng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở Nội vụ, niêm yết tại trụ sở cơ quan Sở Nội vụ)

Thực hiện Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan hành chính tỉnh Quảng Ninh năm 2018 và Quyết định số 4616/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Ninh năm 2018.

Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Ninh thông báo nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2018 như sau:

**I. Nhu cầu tuyển dụng:** Tổng số 43 chỉ tiêu cần tuyển dụng (*Chi tiết về nhu cầu tuyển dụng có bản phụ lục kèm theo*).

#### II. Tiêu chuẩn, điều kiện người đăng ký dự tuyển:

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển (theo mẫu); có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

#### III. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện, phù hợp với yêu cầu của một vị trí việc làm cần tuyển dụng theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng công chức của tỉnh khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển phải đầy đủ các thành phần hồ sơ sau:

(1) Đơn đăng ký dự tuyển công chức (theo mẫu thống nhất do Sở Nội vụ - cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng công chức phát hành);

(2) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật dùng cho người đăng ký dự tuyển công chức (theo mẫu thống nhất do Sở Nội vụ - cơ quan Thường trực Hội đồng tuyển dụng công chức phát hành), có dán ảnh đóng dấu giáp lai, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

(3) Bản sao giấy khai sinh;

(4) Bản chụp văn bằng chuyên môn, bảng điểm kết quả học tập chuyên môn; Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng.

(5) Bản chụp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

(6) Bản chụp chứng chỉ khác phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng (nếu có);

(7) Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

(8) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (nếu có);

(9) 04 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ liên lạc (đề nghị thí sinh ghi rõ địa chỉ cụ thể, rõ ràng tại phần người nhận của phong bì có dán tem, nếu người nhận không phải là thí sinh thì ghi rõ họ và tên của thí sinh ở bên cạnh tên người nhận để thuận tiện cho quá trình nhận thông báo của Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh) và 02 ảnh 4 x 6.

Người đăng ký dự tuyển công chức phải cam đoan, ký tên trên đơn đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các giấy tờ có liên quan đến hồ sơ đăng ký dự tuyển. Người đăng ký dự tuyển khi được thông báo trúng tuyển phải xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

**Nơi phát hành hồ sơ dự tuyển công chức:** Trụ sở cơ quan Sở Nội vụ, tầng 3, toà nhà liên cơ quan số 2, cột 8, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

#### **IV. Tiếp nhận hồ sơ**

Người đăng ký dự tuyển chỉ được nộp hồ sơ dự tuyển vào một vị trí việc làm tại một cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng công chức (theo mẫu chung do Sở Nội vụ - cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng công chức phát hành).

Người đăng ký dự tuyển công chức phải trực tiếp nộp 2 bộ hồ sơ dự tuyển công chức tại Sở Nội vụ trong thời hạn nhận hồ sơ (Hồ sơ không trả lại).

**Thời gian nhận hồ sơ:** Từ ngày 14/11/2018 đến ngày 13/12/2018 (trong giờ hành chính).

**Địa điểm nhận hồ sơ:** Trụ sở cơ quan Sở Nội vụ, tầng 3, toà nhà liên cơ quan số 2, cột 8, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

#### **V. Hình thức tuyển dụng**

##### **1. Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển:**

###### **1.1. Xét tuyển theo địa bàn:**

- Đối tượng: Những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện, phù hợp với

yêu cầu của một vị trí tuyển dụng, tình nguyện công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu thì được xem xét tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển.

- Nội dung xét tuyển công chức: Xét kết quả học tập của người dự tuyển và phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Cách tính điểm, cách xác định người trúng tuyển theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ “Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức”.

## **1.2. Xét tuyển theo trình độ:**

1.2.1. Đối tượng theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, bao gồm:

- a) Người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học trong nước;
- b) Người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài;
- c) Nội dung xét tuyển công chức: Kiểm tra về điều kiện văn bằng, chứng chỉ, và phỏng vấn về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

1.2.2. Đối tượng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, bao gồm:

a) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a.1) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

a2) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

a3) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

b1) Đạt tiêu chuẩn quy định tại tiết a1 hoặc tiết a2 hoặc tiết a3 Điểm a mục 1.1.2 nêu trên;

b2) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

c) Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại tiết b1 và tiết b2 Điểm b mục 1.1.2 nêu trên.

d) Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển và phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

\* **Lưu ý:** Đối với chỉ tiêu tuyển dụng có hồ sơ dự tuyển thuộc đối tượng xét tuyển theo trình độ và có hồ sơ dự tuyển thuộc đối tượng thi tuyển thì Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh thực hiện xét tuyển những trường hợp thuộc diện xét tuyển theo trình độ trước, nếu còn chỉ tiêu mới tiếp tục thực hiện tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển.

## **2. Tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển:**

### **2.1. Môn thi, hình thức và thời gian thi:**

a) Môn Kiến thức chung:

- Thi viết 1 bài về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; Hiểu biết về tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh.

- Thời gian thi: 180 phút.

b) Môn Nghiệp vụ chuyên ngành:

- Thi viết 1 bài và thi trắc nghiệm 1 bài về nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu vị trí việc làm. Nội dung thi liên quan đến những vấn đề quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực cần tuyển.

- Thời gian: Thi viết, thời gian 180 phút; Thi trắc nghiệm, thời gian 45 phút.

c) Môn Ngoại ngữ - Tiếng Anh (môn điều kiện): Thi viết, thời gian thi 90 phút.

d) Môn Tin học văn phòng (môn điều kiện): Thi trắc nghiệm, thời gian 45 phút.

### **2.2. Điều kiện miễn thi một số môn:**

a) Người dự thi được miễn thi môn ngoại ngữ trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ hoặc vị trí đăng ký dự thi không yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ, nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

b) Miễn thi môn tin học văn phòng đối với người dự thi có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

### **2.3. Cách tính điểm, cách xác định người trúng tuyển**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ.

## VI. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: Được cộng **30** điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng **20** điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: Được cộng **10** điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển.

Ngoài đối tượng ưu tiên được cộng điểm ưu tiên nêu trên, những đối tượng thuộc diện xét tuyển theo trình độ được Hội đồng tuyển dụng công chức ưu tiên xem xét xét tuyển trước.

Mọi phản ánh, thắc mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp với Sở Nội vụ qua số điện thoại: 0203.3835867 hoặc 0203.3633604 để được giải đáp và hướng dẫn./

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các thành viên HĐTD;
- Lưu: HĐTD, SNV

**TM. HĐTD CÔNG CHỨC**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ**

**Lê Thị Hạnh**



Biểu số 1

**BIỂU NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO NĂM 2018**  
 (Kèm theo Thông báo số 01 /TB-HĐTD ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Ninh)

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức									Lĩnh vực đăng ký dự thi	Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học		
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Sở Công Thương	1										
1	Văn phòng Sở	1	Hành chính tổng hợp	01.003	Đại học	Luật	Dưới 30 tuổi; Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên; Đạt giải ba cá nhân trở lên kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh cấp học THPT	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Văn phòng, Nội vụ, Tổng hợp	Theo quy định tại Nghị định số 140/2017/ NĐ-CP



STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức									Lĩnh vực đăng ký dự thi	Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học		
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
<b>II</b>	<b>UBND thành phố Cẩm Phả</b>	<b>1</b>										
1	Phòng Kinh tế	1	Quản lý thương mại	01.003	Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại	Dưới 30 tuổi; Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên; Đạt giải ba cá nhân trở lên kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh cấp học THPT	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Thương mại	Theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP
					Đại học	Kinh doanh Quốc tế						
<b>III</b>	<b>UBND huyện Vân Đồn</b>	<b>1</b>										
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	Quản lý thương mại	01.003	Thạc sĩ nước ngoài	Kinh doanh Quốc tế	Tốt nghiệp loại Giỏi	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Thương mại	Theo quy định của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP

*Ấn định danh sách trên là 03 chỉ tiêu./*



**BIỂU NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2018**

(Kèm theo Thông báo số 04 /TB-HĐTD ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Ninh)

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức									Lĩnh vực đăng ký dự thi
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>A</b>	<b>KHỐI SỞ</b>	<b>22</b>									
<b>I</b>	<b>Ban Quản lý Khu kinh tế</b>	<b>1</b>									
1	Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	1	Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	01.003	Đại học	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Hệ chính quy, tốt nghiệp loại Khá trở lên	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Xây dựng, Kiến trúc
<b>II</b>	<b>Sở Công Thương</b>	<b>2</b>									
1	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	1	Quản lý về xuất nhập khẩu-hợp tác quốc tế	01.003	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	Hệ chính quy, tốt nghiệp loại Khá trở lên	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Thương mại
2	Phòng Quản lý thương mại	1	Quản lý về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	01.003	Đại học	Kinh doanh quốc tế	Hệ chính quy, tốt nghiệp loại Khá trở lên	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Thương mại
<b>III</b>	<b>Sở Du lịch</b>	<b>1</b>									
1	Phòng Quản lý Lữ hành	1	Quản lý về du lịch	01.003	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Hệ chính quy, tốt nghiệp loại Khá trở lên	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Du lịch
<b>IV</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>	<b>6</b>									
1	Văn phòng Sở	1	Hành chính một cửa	01.003	Đại học	Quản trị kinh doanh		Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Văn phòng, Nội vụ, Tổng hợp





STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức									Lĩnh vực đăng ký dự thi
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	Phòng Kế hoạch - Tài chính	2	Quản lý kế hoạch	01.003	Đại học	Xây dựng cầu đường hoặc Kinh tế xây dựng	Hệ chính quy	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Giao thông vận tải
3	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng và An toàn giao thông	1	Quản lý công tác an toàn giao thông	01.003	Đại học	Xây dựng cầu đường hoặc Xây dựng	Hệ chính quy	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Giao thông vận tải
4	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	2	Quản lý chất lượng công trình giao thông	01.003	Đại học	Xây dựng cầu đường	Hệ chính quy	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Giao thông vận tải
<b>V</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>1</b>									
1	Văn phòng Sở	1	Hành chính tổng hợp	01.003	Đại học	Ngữ Văn	Hệ chính quy, tốt nghiệp loại Khá trở lên	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Văn phòng, Nội vụ, Tổng hợp
<b>VI</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	<b>1</b>									
1	Phòng Khoa giáo - Văn xã	1	Quản lý kế hoạch và đầu tư	01.003	Đại học	Kinh tế quốc tế	Hệ chính quy, tốt nghiệp loại Giỏi	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Kế hoạch, Đầu tư
<b>VII</b>	<b>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</b>	<b>2</b>									
1	Phòng Người có công	1	Quản lý chính sách người có công	01.003	Thạc sĩ	Công tác xã hội		Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Lao động, Thương binh và Xã hội



STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức									Lĩnh vực đăng ký dự thi
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	Thanh tra Sở	1	Thanh tra công tác an toàn lao động tại các công trình xây dựng và khai thác mỏ	01.003	Đại học	Xây dựng hoặc Khai thác mỏ	Hệ chính quy, tốt nghiệp loại Khá trở lên	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Thanh tra
<b>VIII</b>	<b>Sở Nội vụ</b>	<b>3</b>									
1	Văn phòng Sở	1	Tổng hợp	01.003	Đại học	Luật	Hệ chính quy	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Văn phòng, Nội vụ, Tổng hợp
2	Ban Tôn giáo (Phòng Phật giáo - Cao đài)	1	Quản lý Tôn giáo	01.003	Đại học	Hành chính	Hệ chính quy	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Văn phòng, Nội vụ, Tổng hợp
3	Ban Tôn giáo (Phòng Công giáo - Tin lành)	1	Quản lý Tôn giáo	01.003	Đại học	Luật	Hệ chính quy	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Văn phòng, Nội vụ, Tổng hợp
<b>IX</b>	<b>Sở Tài chính</b>	<b>2</b>									
1	Phòng Quản lý ngân sách	1	Quản lý ngân sách	01.003	Đại học	Tài chính ngân hàng	Hệ chính quy, tốt nghiệp loại Khá trở lên	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Kế toán, Tài chính
2	Phòng Tài chính doanh nghiệp	1	Quản lý Tài chính doanh nghiệp	01.003	Đại học	Kế toán	Hệ chính quy, tốt nghiệp loại Khá trở lên	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Kế toán, Tài chính




STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức									Lĩnh vực đăng ký dự thi	
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học		
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
<b>X</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>1</b>										
1	Phòng Tài nguyên nước - Khoáng sản và Biến đổi khí hậu	1	Quản lý khai thác khoáng sản	01.003	Đại học	Kỹ thuật mỏ		Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tài nguyên, môi trường	
<b>XI</b>	<b>Sở Xây dựng</b>	<b>1</b>										
1	Phòng Quản lý xây dựng	1	Quản lý chất lượng công trình	01.003	Đại học	Kỹ thuật xây dựng hoặc Quản lý xây dựng	Hệ chính quy, tốt nghiệp loại Khá trở lên	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Xây dựng, Kiến trúc	
<b>XII</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>1</b>										
1	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	1	Quản lý công tác dân số - KHHGD	01.003	Đại học	Bác sĩ đa khoa hoặc Y tế công cộng	Bác sĩ đa khoa hệ chính quy đào tạo 6 năm/ Y tế công cộng hệ chính quy tốt nghiệp loại khá trở lên	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Y tế	
<b>B</b>	<b>KHỐI HUYỆN</b>	<b>18</b>										
<b>I</b>	<b>UBND thành phố Cẩm Phả</b>	<b>5</b>										
1	Phòng Nội vụ	1	Quản lý văn thư - lưu trữ	01.003	Đại học	Lưu trữ học	Hệ chính quy, tốt nghiệp loại Giỏi	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Văn phòng, Nội vụ, Tổng hợp	



STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức									Lĩnh vực đăng ký dự thi
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	Phòng Y tế	1	Quản lý dược - mỹ phẩm	01.003	Đại học	Dược	Hệ chính quy	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Y tế
3	Phòng Quản lý đô thị	1	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Đại học	Kiến trúc sư ngành Quy hoạch đô thị	Hệ chính quy, tốt nghiệp loại Khá trở lên	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Xây dựng, Kiến trúc
4	Thanh tra	1	Thanh tra	01.003	Đại học	Kế toán	Hệ chính quy, tốt nghiệp loại Khá trở lên	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Thanh tra
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1	Quản lý giáo dục trung học cơ sở	01.003	Thạc sĩ	Ngôn ngữ và văn hoá Việt Nam		Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Giáo dục, đào tạo
<b>II</b>	<b>UBND thành phố Hạ Long</b>	<b>1</b>									
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	01.003	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh		Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Kế toán, Tài chính
<b>III</b>	<b>UBND thành phố Móng Cái</b>	<b>4</b>									
1	Phòng Quản lý Đô thị	1	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Thạc sĩ	Quản lý đô thị và công trình		Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Xây dựng, Kiến trúc

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức									Lĩnh vực đăng ký dự thi
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
					Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	Phòng Kinh tế	1	Quản lý về thủy lợi (đề điều, phòng chống lụt bão)	01.003	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	Hệ chính quy	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Thủy lợi
		1	Quản lý về nông nghiệp	01.003	Đại học	Thú y	Hệ chính quy	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Nông nghiệp
3	Phòng Tài nguyên Môi trường	1	Quản lý môi trường	01.003	Đại học	Khoa học môi trường	Hệ chính quy	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tài nguyên, Môi trường
IV	UBND thị xã Đông Triều	2									
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	Quản lý kế hoạch và đầu tư (quản lý các dự án đầu tư về xây dựng)	01.003	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp		Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Kế hoạch, Đầu tư
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	Quản lý môi trường	01.003	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Hệ chính quy	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tài nguyên, Môi trường
V	UBND huyện Bình Liêu	2									
1	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1	Quản lý thương mại	01.003	Đại học	Kinh tế	Tốt nghiệp loại Giỏi	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Thương mại
					Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh					
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1	Theo dõi phổ cập, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp	01.003	Đại học	Sư phạm Văn		Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Giáo dục, đào tạo



STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức									Lĩnh vực đăng ký dự thi
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>VI</b>	<b>UBND huyện Đàm Hà</b>	<b>3</b>									
1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	Quản lý đất đai	01.003	Đại học	Quản lý đất đai		Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Quản lý đất đai
2	Thanh tra huyện	1	Thanh tra	01.003	Đại học	Kỹ thuật Hạ tầng đô thị	Hệ chính quy	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Thanh tra
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	Quản lý kế hoạch và đầu tư (quản lý các dự án đầu tư về xây dựng)	01.003	Đại học	Kinh tế xây dựng	Hệ chính quy	Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Kế hoạch, Đầu tư
<b>VII</b>	<b>UBND huyện Hải Hà</b>	<b>1</b>									
1	Phòng Văn hoá - Thông tin	1	Quản lý văn hoá thông tin cơ sở	01.003	Đại học	Báo chí		Anh	Bậc 2 khung năng lực NN VN	Ứng dụng CNTT cơ bản	Thông tin tuyên truyền

*Ấn định danh sách trên là 40 chỉ tiêu./.*